

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN TP. P , TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà
Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Đăng H, sinh năm 1974

- *Bị đơn:* Bà Tống Thị T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số nhà 29A đường Hàm Nghi, khu phố 5, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh N.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Dương Đăng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Đăng H và bà Tống Thị T chung sống với nhau năm 1998 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phước Dân, huyện N, tỉnh N (Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 22, quyển 01/1998 ngày 14/5/1998). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố 5, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh N

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích nhau, mặt khác, bà T có chửi mắng và xúc phạm ông H nhiều lần, hay ghen tuông vô cớ, không quan T ông H nên đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc.

Hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm nay, trong thời gian này thì vợ chồng không còn quan T nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về chung sống đoàn tụ. Ông Dương Đăng H nghĩ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa nên không thể hàn gắn được, vì vậy ông H quyết yêu cầu được ly hôn với bà Tống Thị T vì có nín kéo cũng không có hạnh phúc.

*** Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Thị Hương G, sinh năm 1998 (*trên 18 tuổi, lao động tự túc được*) và Dương Đăng Kh, sinh ngày 06/5/2006.

Nguyên vọng của ông H sau khi ly hôn là đồng ý giao cháu Dương Đăng Kh, sinh ngày 06/5/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng (vì *hiện tại cháu Khánh đang ở với bà T và có nguyên vọng được ở với bà T*), tại phiên tòa hôm nay ông Dương Đăng H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

*** Về tài sản chung & nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Do bà Tống Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai của bà T và không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng khi giải quyết vụ án:

+ Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi tiến hành các hoạt động tố tụng, đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án và xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án.

+ Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện việc làm bản tự khai và tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa giải quyết vụ án làm khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và điều 266 BLTTDS; khoản 1 điều 25, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Xử cho ông Dương Đăng H được ly hôn bà Tổng Thị T.

Về con chung: Giao cháu Dương Đăng Kh, sinh ngày 06/5/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu có nguyện vọng ở với bà T. Ghi nhận việc ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Về án phí: Ông Dương Đăng H nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Dương Đăng H có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với bà Tổng Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Bà Tổng Thị T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại thành phố P, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Tổng Thị T là bị đơn trong vụ kiện nhưng bà T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của ông Dương Đăng H. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tổng Thị T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Đăng H và bà Tổng Thị T đăng ký kết hôn ngày 14/5/1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng năm 2021, vợ chồng thường có mâu thuẫn, cự cãi do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau. Mặt khác, do bà T hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm, chửi mắng ông H nhiều lần nên dẫn đến đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Ông Dương Đăng H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng bà T vẫn không sửa đổi.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bà Tổng Thị T tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà T vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Dương Đăng H. Xét thấy giữa ông H và bà T không còn yêu thương, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Mặt khác, tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà Tổng Thị T ngày 28/6/2022 BQL khu phố 5, phường Phước Mỹ xác nhận vợ chồng ông Dương Đăng H và bà Tổng Thị T đã sống ly thân hơn 02 (hai) năm nay và không còn trách nhiệm chăm sóc nhau nữa là đúng sự thật. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm

trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của ông Dương Đăng H là có cơ sở.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa ông H và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Dương Đăng H, cho ly hôn giữa ông Dương Đăng H và bà Tống Thị T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Thị Hương G, sinh năm 1998 (*trên 18 tuổi, lao động tự túc được*) và Dương Đăng Kh, sinh ngày 06/5/2006, hiện nay cháu Khánh đang sống chung và có nguyện vọng được ở với bà T. Khi ly hôn, ông H đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện cháu đang ở ổn định và có nguyện vọng được ở với bà T. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Hiện nay, cháu Dương Đăng Kh, sinh ngày 06/5/2006 đang do bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, cho ăn học đầy đủ và có nguyện vọng được ở với bà T. Do đó, giao cháu Dương Đăng Kh cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Ghi nhận ông Dương Đăng H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Dương Đăng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Đăng H trình bày tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Bà Tống Thị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Dương Đăng H pH chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Đăng H.

- Về hôn nhân: Ông Dương Đăng H được ly hôn với bà Tống Thị T.

- Về con chung: Bà Tống Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Đăng Kh, sinh ngày 06/5/2006.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Dương Đăng H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Dương Đăng Kh, sinh ngày 06/5/2006 mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2022 cho đến khi cháu Dương Đăng Kh đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015”.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Đăng H và bà Tống Thị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Dương Đăng H pH chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004111 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Dương Đăng H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Dương Đăng H pH nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp Bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/8/2022). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPP ;
- CCTHADS TP. P ;
- TAND tỉnh N ;
- UBND TT Phước Dân, huyện N
(GCNKH số: 22/ quyền 01/1998
Ngày 14/5/1998);
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Công Từ Rượu